

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 16-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Vân Anh
- Ông Lê Trọng Đức
- Ông Vũ Văn Đán

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Công Thành Đạt-Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Thạch Kim Hùng-Kiểm sát viên.

Trong các ngày 9, 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Thị Vân A, sinh ngày 26-02-1997 tại Bình Phước

Chứng minh nhân dân số 285664389, Công an tỉnh B cấp ngày 19-8-2012

Nơi cư trú tại địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Lê Thị D; có chồng là ông Đàm Quang T và 04 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt theo quyết định truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2024 cho đến nay “có mặt”

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Thành K**, Luật sư Công ty L-Chi nhánh B1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ số G đường Đ, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “có mặt”

- Bị hại: Ông **Nguyễn H**, sinh năm 1984 “có mặt”

Nơi cư trú tại địa chỉ: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Dương Văn S1**, sinh năm 1977 “vắng mặt”
Nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
2. Bà **Dương Thị S2**, sinh năm 1968 “vắng mặt”
Nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông
3. Bà **Lê Thị D**, sinh năm 1975 “vắng mặt”
Nơi cư trú tại địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước
4. Anh **Lê Văn H1**, sinh năm 1998 “vắng mặt”
Nơi cư trú tại địa chỉ: Ấp 03, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước
5. Anh **Lê Văn B**, sinh năm 1992 “vắng mặt”
Nơi cư trú tại địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6/2017, bị cáo Lê Thị D biết bị hại ông Nguyễn H là người cho thuê xe ô tô tự lái nên bị cáo D đã nhiều lần thuê xe ô tô làm phương tiện đi lại sau đó thanh toán tiền và trả xe đúng hạn. Khoảng 09 giờ ngày 11/7/2017, bị cáo D liên hệ với bị hại để thuê xe ô tô hiệu TOYOTA loại INNOVA, biển số 93A-016.26 để tự lái thì bị hại đồng ý. Bị hại điều khiển xe ô tô này đến gặp bị cáo D và con gái của bị cáo D là bị cáo Lê Thị Vân A tại quán cà phê (không rõ tên quán) thuộc Ấp B, xã T, thị xã Đ, nay là thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Khi giao dịch thuê xe ô tô bị hại yêu cầu xem giấy phép lái xe ô tô thì bị cáo A đưa giấy phép lái ô tô đứng tên bị cáo A cho bị hại xem, sau đó bị hại giao xe ô tô biển số 93A-016.26 cho bị cáo D, tiền thuê 800.000 đồng/ngày nhưng không viết giấy hợp đồng thuê xe. Trong thời gian này, bị cáo D nợ tiền của người phụ nữ tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) do không có tiền trả nợ mà T1 thường xuyên đòi nợ vì vậy sau khi thuê được xe ô tô của bị hại thì bị cáo D nảy sinh ý định cầm cố xe để lấy tiền trả nợ. Sau đó, bị cáo D gọi điện thoại cho người bạn là bà Dương Thị S2 nhà ở tổ dân phố F, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nhờ tìm người nhận cầm cố xe ô tô hiệu TOYOTA loại INNOVA 7 chỗ thì bà S2 đồng ý và nói bị cáo D mang xe ô tô đến nhà bà S2 rồi giới thiệu người nhận cầm cố. Đến ngày 12/7/2017, bị cáo D nói bị cáo A điều khiển xe ô tô biển số 93A-016.26 chở bị cáo D đi đến nhà bà S2, đi cùng xe ô tô có anh Lê Văn H1 (con trai bị cáo D) và anh Lê Văn B (chồng bị cáo A; không đăng ký kết hôn). Khi gặp bà S2 thì bị cáo D nói cầm cố xe ô tô để lấy tiền đặt cọc mua đất, sau đó bà S2 gọi điện thoại cho ông Dương Văn S1 là chủ tiệm “DỊCH VỤ CÀM ĐỒ TẤN T” cùng địa chỉ thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến giao dịch cầm cố xe ô tô biển số 93A-016.26 với bị cáo D và bị cáo A. Khi cầm cố bị cáo D nói đổi xe ô tô này bị cáo D mua lại của em trai tên N chưa kịp sang tên. Ông S1 từ chối nhận cầm cố vì giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô không đứng tên chính chủ sở hữu, nhưng sau đó được bà S2 viết giấy bảo lãnh nên ông S1 tin tưởng và đồng ý nhận cầm cố xe với số tiền là 160.000.000 đồng. Bị cáo A biết xe ô tô thuê của bị hại và đồng ý giúp bị cáo D ký tên chủ xe trên

giấy “BIÊN NHẬN CẦM ĐỒ”, ghi ngày 12/7/2017 để bị cáo D nhận tiền của ông S1. Sau khi có tiền, bị cáo D sử dụng trả nợ cho bà T1 80.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 13/7/2017, bị hại liên hệ gặp bị cáo D ký giấy “HỢP ĐỒNG THUÊ XE”; bên thuê Lê Thị Vân A; xe 93A-016.26; giá thuê 800.000 đồng một ngày; từ ngày 13/7/2017 đến ngày 13/8/2017. Đến ngày 02/8/2017, bị cáo D vay thêm ông S1 số tiền 20.000.000, khi vay bà S2 viết giấy và ký tên người bảo lãnh; bị cáo A ký tên người vay, số tiền này bị cáo D sử dụng mua 01 xe mô tô hết 16.500.000 đồng (xe mô tô sau này bị cáo D lại bán cho tiệm xe cũ nhưng không rõ tiệm) và còn lại tiêu xài hết. Hết thời hạn cho thuê xe, bị hại đã nhiều lần liên hệ với bị cáo D để lấy xe ô tô và tiền thuê thì bị cáo D nói dối là xe ô tô đã cho người nhà của bị cáo D đi về quê chơi. Sau đó, bị hại biết được các bị cáo D và A đã cầm cố xe ô tô biển số 93A-016.26 cho ông S1 nên đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 106 ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đ, nay là thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, kết luận xe ô tô có biển số 93A-016.26, đã qua sử dụng có giá trị là 520.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 348 ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: “*Chữ viết họ tên “Lê Thị Vân A” dưới mục “CHỮ HIỆN VẬT” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 và dưới mục “Người vay” ở mặt sau trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết đứng tên Lê Thị Vân A trên mẫu so sánh ký hiệu M1-M3 do cùng một người viết ra.*”

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Bị hại ông Nguyễn H giao nộp 01 hợp đồng thuê xe đề ngày 13/7/2027, bên thuê Lê Thị Vân A.

- Ông Dương Văn S1 giao nộp: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại INNOVA, biển số 93A-016.26; 01 giấy biên nhận cầm đồ đề ngày 12/7/2017 và 01 giấy vay tiền đề ngày 02/8/2017 có chữ viết, chữ ký tên Lê Thị Vân A.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSBP-P2 ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và tại phiên toà truy tố bị cáo Lê Thị Vân A về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Vân A trong phạm vi mức án từ 12 năm đến 13 năm tù; còn người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức án mà Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Thị Vân A đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các kết luận giám định, lời khai của bị cáo Lê Thị D, lời khai của bị hại ông Nguyễn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn S1 và các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án nên có đầy đủ cơ sở để xác định bị cáo là đồng phạm với vai trò là người thực hành, giúp sức tích cực cho cho mẹ của bị cáo là bị cáo Lê Thị D phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự; do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Lê Thị Vân A thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức rõ và làm chủ được hành vi, có lỗi cố ý, mục đích để giúp mẹ của bị cáo là bị cáo Lê Thị D có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Xét vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, tội phạm đã hoàn thành, qua hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo một loại và mức hình phạt tù có thời hạn nghiêm minh, tương xứng và phù hợp với bị cáo để trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con cái đông và còn rất nhỏ, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với bị cáo Lê Thị D đã bị xử phạt 12 năm tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự tại Bản án số 40/2024/HS-ST ngày 13-9-2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật và hiện nay bị cáo Lê Thị D đang đi chấp hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu bị cáo Lê Thị Vân A bồi thường thiệt hại nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại INNOVA, biển số 93A-016.26 đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đ, nay là thành phố Đ xử lý trả lại bị hại ông Nguyễn H đúng quy định của pháp luật nên không xử lý lại nữa. Còn 01 hợp đồng thuê xe đề ngày 13/7/2027, bên thuê là Lê Thị Vân A được thu giữ, lưu vào hồ sơ vụ án; 01 giấy biên nhận cầm đồ đề ngày 12/7/2017 được thu giữ, lưu vào hồ sơ vụ án; 01 giấy vay tiền đề ngày

02/8/2017 có chữ viết, chữ ký tên Lê Thị Vân A được thu giữ, lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thị Vân A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Vân A phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Vân A 12 (mười hai) năm tù; thời hạn tù kể từ ngày 15/11/2024.**

3. Thu giữ, lưu vào hồ sơ vụ án 01 hợp đồng thuê xe đề ngày 13/7/2027, bên thuê là Lê Thị Vân A; thu giữ, lưu vào hồ sơ vụ án 01 giấy biên nhận cầm đồ đề ngày 12/7/2017; thu giữ, lưu vào hồ sơ vụ án 01 giấy vay tiền đề ngày 02/8/2017 có chữ viết, chữ ký tên Lê Thị Vân A.

4. Bị cáo Lê Thị Vân A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Toà án ND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người đại diện HP của bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nhân